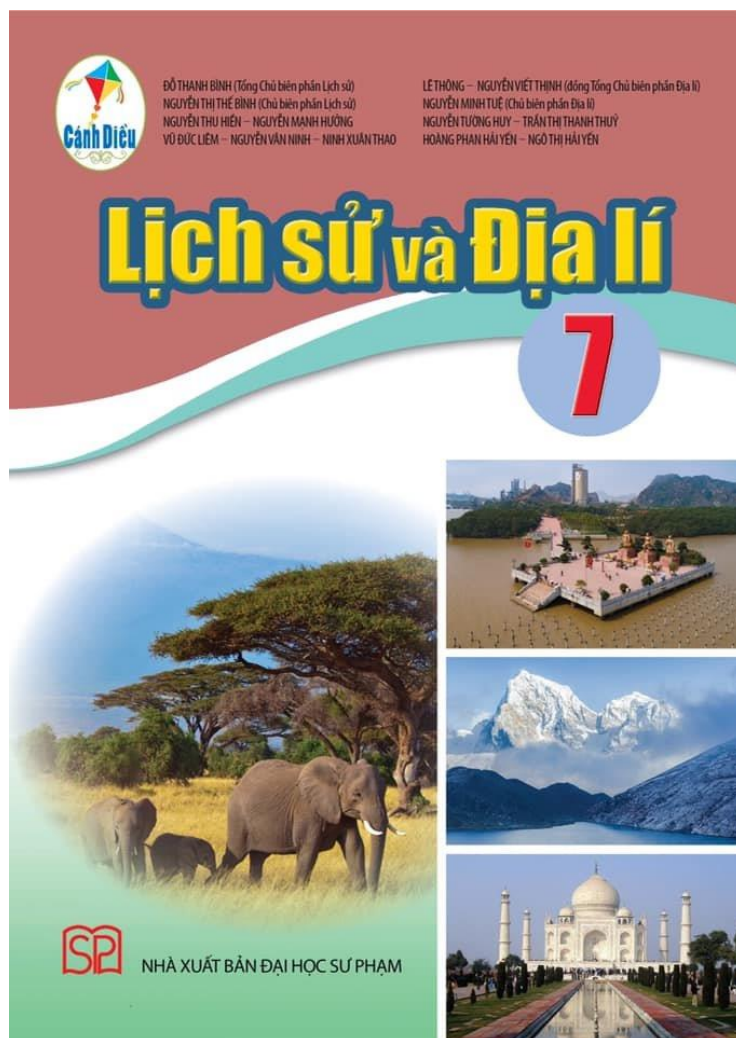


NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XUẤT BẢN –

THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

**TÀI LIỆU BỒI DƯỠNG GIÁO VIÊN
SỬ DỤNG SÁCH GIÁO KHOA LỊCH SỬ 7
CÁNH DIỀU**



HÀ NỘI – 2022

A. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Giới thiệu về Chương trình Giáo dục phổ thông năm 2018 môn Lịch sử và Địa lí cấp Trung học cơ sở

1.1. Đặc điểm của môn Lịch sử và Địa lí cấp Trung học cơ sở (phần Lịch sử)

1.1.1. Đặc điểm môn học

Môn Lịch sử và Địa lí cấp Trung học cơ sở (THCS) góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở học sinh (HS) các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung. Trong đó, phần Lịch sử giúp hình thành, phát triển ở HS năng lực lịch sử trên nền tảng kiến thức cơ bản, có chọn lọc về lịch sử thế giới, lịch sử khu vực và lịch sử Việt Nam; các quá trình phát triển về chính trị, kinh tế – xã hội và văn hoá diễn ra trong không gian và thời gian; sự tương tác giữa xã hội loài người với môi trường tự nhiên; giúp HS biết cách sử dụng các công cụ của khoa học lịch sử để học tập và vận dụng vào thực tiễn; đồng thời hình thành, phát triển ở HS các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, thái độ tôn trọng sự đa dạng của lịch sử thế giới và văn hoá – văn minh nhân loại, khơi dậy ở HS ham muốn khám phá thế giới xung quanh, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

1.1.2. Mục tiêu Chương trình

Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở HS các PC chủ yếu và NL chung.

Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS hình thành, phát triển ở HS các NL lịch sử và NL địa lí trên nền tảng kiến thức cơ bản, có chọn lọc về lịch sử, địa lí thế giới, quốc gia và địa phương; các quá trình tự nhiên, kinh tế – xã hội và văn hoá diễn ra trong không gian và thời gian; sự tương tác giữa xã hội loài người với môi trường tự nhiên; giúp HS biết cách sử dụng các công cụ của khoa học lịch sử, khoa học địa lí để học tập và vận dụng vào thực tiễn; đồng thời góp phần cùng các môn học và hoạt động giáo dục khác hình thành, phát triển ở HS các PC chủ yếu và NL chung, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước, niềm tự hào về truyền thống dân tộc, thái độ tôn trọng sự đa dạng của lịch sử thế giới và văn hoá nhân loại, khơi dậy ở HS niềm đam mê khám phá thế giới xung quanh, vận dụng những điều đã học vào cuộc sống.

1.1.3. Yêu cầu cần đạt

1.4.1. Yêu cầu cần đạt về phẩm chất chủ yếu và năng lực chung

Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS (phần Lịch sử) góp phần hình thành và phát triển ở HS các PC chủ yếu và NL chung theo các mức độ phù hợp với môn học, cấp học đã được quy định tại Chương trình tổng thể.

1.4.2. Yêu cầu cần đạt về năng lực đặc thù

Môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS hình thành và phát triển ở HS các NL lịch sử và NL địa lí, cụ thể:

– *NL lịch sử* bao gồm:

- + Tìm hiểu lịch sử.
- + Nhận thức và tư duy lịch sử.
- + Vận dụng kiến thức kĩ năng đã học.

– *NL địa lí* bao gồm:

- + Nhận thức khoa học địa lí.
- + Tìm hiểu địa lí: sử dụng các công cụ của địa lí học, tổ chức học tập ở thực địa, khai thác internet phục vụ môn học.
- + Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: cập nhật thông tin, liên hệ thực tế; thực hiện chủ đề học tập khám phá từ thực tiễn.

Các thành phần NL lịch sử và NL địa lí được mô tả chi tiết, cụ thể trong Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) năm 2008.

2. Giới thiệu chung về sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7 – bộ sách Cánh Diều

2.1. Một số thông tin chung

– **Mục đích biên soạn:** cung cấp một tài liệu học tập, công cụ học tập chính thức, toàn diện và hiệu quả cho HS, đồng thời là tài liệu cho giáo viên (GV) khai thác để tổ chức các hoạt động dạy học và vận dụng các phương pháp dạy học theo định hướng phát triển PC và NL của HS.

– **Đối tượng sử dụng:** HS lớp 7, các GV dạy Lịch sử và Địa lí ở cấp THCS, các cán bộ quản lí giáo dục, các phụ huynh HS.

– **Phạm vi sử dụng:** trong giờ học trên lớp và cả các hoạt động thực hành, vận dụng ngoài giờ lên lớp ở các trường THCS trong cả nước.

– **Tổng số trang:** 176 trang.

– **Khổ sách:** 19 x 26,5.

– **Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.**

2.2. Cấu trúc sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7

– **Hướng dẫn sử dụng sách** giúp HS hiểu rõ các kí hiệu sử dụng trong sách.

– **Lời nói đầu**, hướng tới bạn đọc là các em HS.

– **Nội dung sách** được cấu trúc thành các **chương, bài**. Mỗi chương tương ứng với một chủ đề lớn, phù hợp với các chủ đề đã được xác định trong nội dung Chương trình GDPT năm 2018. Mỗi chủ đề được cấu tạo gồm một số bài học, các bài được thiết kế linh động, có bài 1 tiết và một số bài thiết kế với thời lượng 2 – 3 tiết/bài. *Phần Lịch sử* gồm 7 chương, 21 bài và 2 *Chủ đề chung*:

Chương 1. Tây Âu từ thế kỉ V đến nửa đầu thế kỉ XVI (5 bài)

Chương 2. Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (2 bài)

Chương 3. Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX (2 bài)

Chương 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI (3 bài)

Chương 5. Việt Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XV (6 bài)

Chương 6. Việt Nam từ đầu thế kỉ XV đến đầu thế kỉ XVI (2 bài)

Chương 7. Vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI (1 bài)

Chủ đề 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí thế kỉ XV – XVI (3 tiết)

Chủ đề 2. Đô thị: Lịch sử và hiện tại (3 tiết)

– **Bảng giải thích thuật ngữ** giúp HS giải thích các thuật ngữ và một số từ khoá quan trọng có trong sách.

– **Bảng tra cứu địa danh/ tên riêng nước ngoài** gồm các cột: tên phiên âm (như trong SGK), tên tiếng Anh (như trong các từ điển địa danh, từ điển Wiki) và trang số địa danh xuất hiện.

– **Mục lục** giúp HS tra cứu nội dung bài học nhanh nhất.

2.3. Cấu trúc bài học trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7

Cấu trúc mỗi bài học bao gồm một chuỗi các hoạt động học của HS. Nhóm hoạt động được sắp xếp theo thứ tự bảo đảm tiến trình bài học chặt chẽ, bao gồm:

– **Tên bài** gồm số thứ tự và tên bài. Ví dụ: *Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu; Bài 14. Công cuộc xây dựng đất nước thời Lý (1009 – 1225).*

– **Yêu cầu cần đạt** viết dưới dạng “Học xong bài này, em sẽ...” bám sát với yêu cầu cần đạt của Chương trình 2018, theo quan điểm phát triển PC và NL của HS, được thiết kế ngay dưới tên bài.

– **Mở đầu:** (kí hiệu ) , được thiết kế ngắn gọn, hấp dẫn với những mẩu chuyện lịch sử thú vị, những tình huống hay câu thơ, câu nói nổi tiếng, hình ảnh sinh động,... có tác dụng tạo hứng thú, lôi cuốn HS khám phá nội dung bài học.

– **Kiến thức mới:** (kí hiệu ) bao gồm **phần chính văn, kênh hình, câu hỏi** trình bày những nội dung cốt lõi của bài học. Thông qua các hoạt động học tập với tư liệu phong phú, hệ thống kênh hình đa dạng (tranh ảnh, sơ đồ, bảng biểu, lược đồ, băng thời gian,...) giúp HS khám phá lịch sử một cách hứng thú và hiệu quả. Các hình đều được đánh số theo bài. Ví dụ, ở bài 1 sẽ có các hình 1.1, 1.2, lược đồ 1,...

+ Hệ thống các **câu hỏi** nhằm xác định kiến thức cơ bản của nội dung bài học, đáp ứng yêu cầu cần đạt, được kí hiệu bằng .

Những **nội dung mở rộng** được đưa vào các ô, hộp, khung phù hợp, đó là:

+ Ô “Em có biết?” (kí hiệu ) , để mở rộng hiểu biết về một hiện tượng, đối tượng lịch sử hoặc địa lí nào đó được nói đến trong bài hoặc liên hệ thực tế.

+ Ô “Góc khám phá” (kí hiệu ) , khám phá tri thức liên quan đến nội dung của bài.

+ Ô “Góc mở rộng” (kí hiệu ) , mở rộng kiến thức của bài học hoặc có thể là các địa chỉ web chính thức.

– **Luyện tập và vận dụng** được tách ra thành các câu hỏi mức độ Luyện tập (kí hiệu ) và các câu hỏi mức độ Vận dụng (kí hiệu ): Phần này được đặt ở cuối bài, với các câu hỏi, bài tập phong phú, đa dạng sẽ giúp các em khắc sâu nội dung bài học và

biết vận dụng kiến thức lịch sử vào thực tiễn cuộc sống. Qua đó, góp phần phát triển năng lực và phẩm chất HS.

3. Giới thiệu về sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7 (phần Lịch sử)

3.1. Những điểm mạnh của sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7 (phần Lịch sử)

Thứ nhất: Nội dung và các hoạt động học tập trong tất cả các chương/ bài/ chủ đề của *Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7 (phần Lịch sử và Chủ đề chung)* đều được biên soạn, xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS. Đó là các phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm; các năng lực chung: tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo; các năng lực đặc thù: tìm hiểu lịch sử; nhận thức và tư duy lịch sử; vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học. Ngoài ra, tùy thuộc vào nội dung từng bài học còn góp phần phát triển những phẩm chất và năng lực khác cho học sinh.

Thứ hai: Sách giáo khoa *Lịch sử và Địa lí 7 (phần Lịch sử và phần Chủ đề chung)* lựa chọn những nội dung cơ bản, cốt lõi, đảm bảo tính hệ thống của kiến thức và kĩ năng. Nội dung các bài học vừa có độ mở, vừa được tích hợp với nhau tạo điều kiện cho GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; tạo bối cảnh để HS tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập.

Ví dụ:

Chương 1

TÂY ÂU
TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI



Bài 1 **QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU**

Học xong bài này, em sẽ:

- Kể lại được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.
- Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu.
- Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.
- Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo.



Lâu đài A-rân-đen (Anh) được xây dựng vào thế kỉ XI, là một trong những lâu đài cổ kính, đẹp nhất ở Tây Âu. Lâu đài là hiện thân quyền lực của tầng lớp quý tộc phong kiến Tây Âu thời phong kiến.

Vậy chế độ phong kiến Tây Âu hình thành và phát triển như thế nào?



Hình 1.1. Lâu đài A-rân-đen (Anh)



1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu

Từ thế kỉ III, người Giéc-man và các bộ tộc khác từ phương Bắc từng bước tràn xuống xâm nhập La Mã, làm trầm trọng thêm cuộc khủng hoảng ở đế quốc này. Sau khi lật đổ đế quốc La Mã năm 476, họ đã thành lập nhiều vương quốc mới, như Phơ-răng, Tây Gốt, Đông Gốt, vương quốc của người Ang-lô-Xác-xông.... Những vương quốc này về sau phát triển thành các quốc gia: Pháp, Đức, Tây Ban Nha, I-ta-li-a, Anh....



Lược đồ 1. Các vương quốc ở Tây Âu (thế kỉ V – VI)

5

Chương 1. TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

Nội dung các bài học được thể hiện qua các hoạt động mở đầu, hình thành kiến thức mới, luyện tập và vận dụng, đáp ứng quá trình nhận thức của học sinh. Đồng thời, gây hứng thú và khuyến khích các em tích cực, chủ động, độc lập và sáng tạo trong học tập.

Ví dụ:



Bài 18

NHÀ HỒ VÀ CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN MINH XÂM LƯỢC (1400 – 1407)

Học xong bài này, em sẽ:

- Trình bày được sự thành lập của nhà Hồ.
- Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ.
- Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến của nhà Hồ chống quân Minh xâm lược.
- Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.



Thành nhà Hồ (còn gọi là thành Tây Đô) ở Thanh Hoá được xây dựng năm 1397 là toà thành kiên cố, quy mô lớn, với kiến trúc bằng đá độc đáo. Năm 2011, công trình này đã được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hoá Thế giới. Thành nhà Hồ gắn liền với lịch sử của nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược.

Vậy nhà Hồ được thành lập trong hoàn cảnh nào? Nhà Hồ đã thực hiện những chính sách gì để xây dựng và bảo vệ đất nước? Vì sao cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược của nhà Hồ nhanh chóng bị thất bại?



Hình 18.1. Di tích thành nhà Hồ (Thanh Hoá)



Sách thiết kế nhiều dạng câu hỏi trong từng bài học: câu hỏi khai thác tranh ảnh, tư liệu; câu hỏi tổng hợp; câu hỏi, bài tập thực hành; câu hỏi liên hệ, vận dụng;... Các câu hỏi có tác dụng khơi gợi mong muốn tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức lịch sử của HS.

Ví dụ:



Bài 17

BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN CỦA NHÀ TRẦN (THẾ KỈ XIII)



Hình 17. Tượng đài Trần Quốc Tuấn (Nam Định)

Hung Đạo Vương ồm. Vua ngự tới thăm, hỏi rằng:
“Nếu có điều chẳng may, mà giặc phương Bắc lại sang
xâm lược thì kế sách như thế nào”. Vương trả lời:

“...Vừa rồi Toa Đô, Ô Mã Nhi bốn mặt bao vây. Vì
vua tôi đồng tâm, anh em hoà mục, cả nước góp sức, nên
giặc bị bắt... Và lại, khoan thư sức dân để làm kế sâu rĩ
bền gốc, đó là thượng sách giữ nước vậy”.

(Đại Việt sử ký toàn thư, Ngô Sĩ Liên
và các sử thần triều Hậu Lê)



Đọc thông tin, tư liệu và quan sát hình 17, hãy:

- Phân tích những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (thế kỉ XIII).
- Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần nhà Trần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.



1. Trình bày khái quát diễn biến, kết quả và ý nghĩa của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần (thế kỉ XIII).



2. Hãy tìm hiểu và giới thiệu danh nhân tiêu biểu của thời Trần có công trong các cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên (thế kỉ XIII).

3. Tinh thần yêu nước, đoàn kết của quân dân Đại Việt thời Trần được phát huy như thế nào trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước ngày nay?

Thứ ba: Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7 (phần Lịch sử và Chủ đề chung) thể hiện đúng và đầy đủ các nội dung được quy định của môn Lịch sử và Địa lí trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Tất cả các mạch nội dung đều bảo đảm tính cơ bản, khoa học, thiết thực và phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

Thứ tư: Cấu trúc các tuyến kiến thức thể hiện rõ những nội dung cốt lõi mà HS cần học và các phần mở rộng, vận dụng.

Để tạo thuận lợi cho GV tổ chức hoạt động học tập, các bài học trong phần Lịch sử 7 được cấu trúc theo hai tuyến: tuyến chính và tuyến phụ. Tuyến chính là các nội dung cốt lõi, đảm bảo để HS đạt được các yêu cầu của từng nội dung giáo dục, được cấu trúc gồm: tên bài học, yêu cầu cần đạt, khởi động, hình thành kiến thức mới, luyện tập và vận dụng. Tuyến phụ là ô “Em có biết?”, “Góc mở rộng”, “Góc khám phá” nhằm trang bị thêm cho HS nhiều nguồn học liệu liên quan đến bài học, mở rộng và nâng cao kiến thức.

[illegible]

Sự hài hoà giữa kênh chữ và kênh hình

[illegible]

Tên các chương, bài trong *Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 7 (phần Lịch sử và phần Chủ đề chung)* có thời lượng dạy học cụ thể như sau:

PHẦN LỊCH SỬ (47 tiết)		
Nội dung chương trình	Chương/ bài trong SGK	Số tiết
TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	Chương 1. TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	7
– Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu – Các cuộc phát kiến địa lí – Văn hoá Phục hưng – Cải cách tôn giáo – Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu thời trung đại	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển chế độ phong kiến ở Tây Âu Bài 2. Các cuộc đại phát kiến địa lí thế kỉ XV đến thế kỉ XVI Bài 3. Phong trào Văn hoá Phục hưng Bài 4. Phong trào Cải cách tôn giáo Bài 5. Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu thời trung đại	2 1 2 1 1
TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX	Chương 2. TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX	5
– Khái lược tiến trình lịch sử của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX – Thành tựu chính trị, kinh tế, văn hoá của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX	Bài 6. Khái quát tiến trình lịch sử Trung Quốc Bài 7. Văn hoá Trung Quốc	3 2
ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX	Chương 3. ẤN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX	4
– Vương triều Gupta – Vương triều Hồi giáo Delhi	Bài 8. Khái quát lịch sử Ấn Độ thời phong kiến	3

– Đế quốc Mogul	Bài 9. Văn hoá Ấn Độ thời phong kiến	1
ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	Chương 4. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI	3
– Khái quát về Đông Nam đến nửa đầu thế kỉ XVI	Bài 10. Khái quát lịch sử Đông Nam Á	1
– Vương quốc Campuchia	Bài 11. Vương quốc Cam-pu-chia	1
– Vương quốc Lào	Bài 12. Vương quốc Lào	1
VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI	Chương 5. VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV	16
– Việt Nam từ năm 938 đến năm 1009: thời Ngô, Đinh, Tiền Lê	Bài 13. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô, Đinh, Tiền Lê (939 – 1009)	3
– Việt Nam từ thế kỉ XI đến đầu thế kỉ XIII: thời Lý	Bài 14. Công cuộc xây dựng đất nước thời Lý (1009 – 1225)	3
– Việt Nam từ thế kỉ XIII đến đầu thế kỉ XV: thời Trần, Hồ	Bài 15. Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược của nhà Lý (1075 – 1077)	2
+ Thời Trần	Bài 16. Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226 – 1400)	3
	Bài 17. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần (thế kỉ XIII)	3
+ Thời Hồ	Bài 18. Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1400 – 1407)	2
	Chương 6. VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XV ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI	5

– Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)	Bài 19. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 – 1427)	2
– Việt Nam thời Lê sơ (1428 – 1527)	Bài 20. Việt Nam thời Lê sơ (1428 – 1527)	3
Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Chương 7. VÙNG ĐẤT PHÍA NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI	1
	Bài 21. Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	1
CHỦ ĐỀ CHUNG (6 tiết)		
CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ	Chủ đề 1. Các cuộc đại phát kiến địa lí thế kỉ XV – XVI	3
– Nguyên nhân của các cuộc phát kiến địa lí – Một số cuộc đại phát kiến địa lí – Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử	1. Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí 2. Một số cuộc đại phát kiến địa lí cuối thế kỉ XV – đầu thế kỉ XVI 3. Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí	
ĐÔ THỊ: LỊCH SỬ VÀ HIỆN TẠI	Chủ đề 2. Đô thị: Lịch sử và hiện tại	3
– Các đô thị cổ đại và các nền văn minh cổ đại – Các đô trung đại châu Âu và giới thương nhân	1. Điều kiện hình thành và phát triển đô thị cổ đại và trung đại 2. Mối quan hệ giữa đô thị và các nền văn minh cổ đại 3. Vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại	
Ôn tập, kiểm tra		8
Tổng		55

Việc cấu trúc thành các chương, bài, chủ đề như trên xuất phát từ những cơ sở sau:

+ Thứ nhất: là chỗ dựa để phát triển các năng lực chung, năng lực đặc thù phân môn Lịch sử và các phẩm chất chủ yếu cho HS.

+ Thứ hai: các chương, bài cơ bản cấu trúc theo đúng logic của Chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp Trung học cơ sở trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Một số nội dung có điều chỉnh trình tự, nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình.

+ Thứ ba: mỗi chương gồm một số bài, phụ thuộc vào dung lượng nội dung từng chương theo yêu cầu cần đạt của Chương trình môn Lịch sử cấp THCS 2018. Trừ chương 7 – *Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI* chỉ có 1 bài.

3.3. Yêu cầu về phương pháp dạy học môn Lịch sử và Địa lí

3.3.1. Yêu cầu về phương pháp dạy học Lịch sử

a) Nội dung dạy học, giáo dục phải đảm bảo tính cơ bản, thiết thực, hiện đại

Nội dung dạy học bao gồm các nội dung chính, chủ yếu, tập trung vào các nội dung mang tính bản chất của sự vật, hiện tượng. Nội dung dạy học, giáo dục đảm bảo tính thiết thực phù hợp với những yêu cầu, đòi hỏi của thực tế. Ngoài ra, phải đảm bảo tính hiện đại, nội dung phải mới, tiên tiến, áp dụng được những thành tựu của khoa học, kĩ thuật trong các lĩnh vực của đời sống.

Dạy học phát triển PC, NL đặt ra yêu cầu cốt lõi là tập trung vào những gì HS cần có (kiến thức, kĩ năng, niềm tin,...) để từ đó HS có thể “làm” được những việc cụ thể, hữu ích hơn là tập trung vào những gì mà HS biết hoặc không biết. Vì vậy, các nội dung dạy học cần được chất lọc, lựa chọn sao cho thật ngắn gọn, khoa học.

Nội dung kiến thức thiết thực, hiện đại cùng với phương pháp tư duy và học tập tích cực chính là nhằm tạo cơ hội giúp HS rèn luyện kĩ năng, từng bước hình thành, phát triển NL giải quyết các tình huống và vấn đề thực tiễn; từ đó có cơ hội hoà nhập, hội nhập quốc tế để cùng tồn tại, phát triển,... Đây cũng chính là ý nghĩa quan trọng, bởi nội dung dạy học mà HS được học sẽ vận dụng thích ứng với bối cảnh hiện đại và không ngừng đổi mới.

b) Đảm bảo tính tích cực của người học khi tham gia vào hoạt động học tập

Tính tích cực của HS được biểu hiện thông qua sự hứng thú, tự giác học tập, niềm yêu thích tìm hiểu, sự nỗ lực chiếm lĩnh nội dung học tập. Đây là một nguyên tắc quan trọng trong dạy học phát triển PC, NL.

NL chỉ hình thành khi kiến thức, kĩ năng được chuyển hoá thành hoạt động của một chủ thể nhất định. Do đó, trong dạy học, GV cần tổ chức các hoạt động học tập để HS tích cực, chủ động huy động kiến thức, kĩ năng hoàn thành nhiệm vụ học tập hoặc giải quyết những tình huống trong thực tiễn. Mỗi HS có NL khác nhau tùy vào các hoạt động học ở mức độ nào. Điều này phản ánh rằng cùng một môi trường học tập, những cá nhân khác nhau sẽ có NL khác nhau. Như vậy, trong dạy học, giáo dục phát triển PC, NL của HS, tính tích cực của HS là một trong những biểu hiện và cũng là kết quả cần đảm bảo khi tổ chức hoạt động học tập.

c) Tăng cường những hoạt động thực hành, trải nghiệm cho HS

Tăng cường những hoạt động thực hành, trải nghiệm cho HS chính là việc tổ chức thường xuyên, đầu tư hơn về chất lượng những hoạt động thực hành. Thực hành là hoạt động áp dụng lí thuyết vào thực tế để hình thành kĩ năng ở HS – thành phần quan trọng của NL. Thực hành là cơ sở để hình thành NL. Trải nghiệm là hoạt động tổ chức cho HS được quan sát, làm thử, giả định trong tư duy (dựa trên đặc trưng của thực nghiệm), sau đó, người học phân tích, suy ngẫm, chiêm nghiệm về việc quan sát và kết quả của nó.

Tăng cường hoạt động thực hành, trải nghiệm cho HS là một nguyên tắc không thể thiếu của dạy học, giáo dục phát triển PC, NL đòi hỏi từng môn học, hoạt động giáo dục phải khai thác, thực hiện một cách cụ thể, có đầu tư.

d) Tăng cường dạy học, giáo dục tích hợp

Tăng cường dạy học, giáo dục tích hợp chính là việc tổ chức nhiều hơn về số lượng, đầu tư hơn về chất lượng những nhiệm vụ học tập đòi hỏi HS phải tìm hiểu, tổng hợp kiến thức, kĩ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết. Tăng cường dạy học, giáo dục tích hợp giúp người học phát triển được những NL cần thiết, nhất là NL giải quyết vấn đề dựa trên hiểu biết, kinh nghiệm và khả năng ở nhiều lĩnh vực khác nhau. Bên cạnh đó, dạy học, giáo dục tích hợp còn kết nối, tạo ra mối quan hệ giữa các môn học với nhau và với thực tiễn, tránh trùng lặp về nội dung.

Thông qua dạy học tích hợp, HS được rèn luyện khả năng tìm hiểu và vận dụng những kiến thức từ nhiều lĩnh vực một cách phù hợp để giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra trong bài học, chủ đề.

e) Tăng cường dạy học, giáo dục phân hoá

Tăng cường dạy học, giáo dục phân hoá chính là việc tổ chức thường xuyên và đầu tư hơn việc phân loại và chia tách các đối tượng HS, từ đó, vận dụng nội dung, phương pháp và hình thức sao cho phù hợp với đối tượng ấy nhằm đạt hiệu quả cao. Dạy học, giáo dục

phân hoá đòi hỏi chương trình dạy học phải xây dựng được các môn học, chủ đề khác nhau để HS tự chọn phù hợp với nguyện vọng của HS và khả năng tổ chức của nhà trường.

Dạy học, giáo dục phân hoá là quá trình dạy học nhằm đảm bảo cho mỗi HS phát triển tối đa NL, sở trường, phù hợp với các yếu tố cá nhân, trong đó HS được tạo điều kiện để lựa chọn nội dung, độ khó, hình thức, nhịp độ học tập phù hợp với bản thân.

f) Kiểm tra, đánh giá theo NL, PC là điều kiện tiên quyết trong dạy học phát triển PC, NL

Kiểm tra, đánh giá theo NL chú trọng khả năng vận dụng tri thức trong những tình huống cụ thể. Đánh giá kết quả học tập đối với các môn học và hoạt động giáo dục ở mỗi lớp và sau cấp học là biện pháp chủ yếu nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học có vai trò quan trọng trong việc cải thiện kết quả học tập của HS. Với sự thay đổi về mục tiêu của Chương trình GDPT năm 2018, rõ ràng kiểm tra, đánh giá theo NL là điều kiện tiên quyết trong dạy học phát triển phẩm chất, NL. Bên cạnh mục tiêu đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình, cần chú trọng mục tiêu đánh giá sự tiến bộ của HS. Đây là cơ sở để đề hướng dẫn hoạt động học tập, điều chỉnh các hoạt động dạy học, quản lí và phát triển chương trình, bảo đảm sự tiến bộ của từng HS và nâng cao chất lượng giáo dục. Vì vậy, GV cần đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học để xác định mức độ tiến bộ về NL của HS. Các thông tin về NL của HS được thu thập trong suốt quá trình học tập thông qua một loạt các phương pháp khác nhau: đặt câu hỏi; đối thoại trên lớp; phản hồi thường xuyên; tự đánh giá và đánh giá giữa các HS với nhau; giám sát sự phát triển qua sử dụng bảng danh sách các hành vi cụ thể của từng thành tố NL; đánh giá tình huống; đánh giá qua dự án, hồ sơ học tập,...

3.3.2. Hướng dẫn tổ chức các hoạt động học tập của HS

a) GV cần tổ chức chuỗi hoạt động học để HS chủ động khám phá những điều chưa biết

Trong dạy học và giáo dục phát triển PC, NL, yêu cầu này đòi hỏi GV phải có khả năng thiết kế, tổ chức, hướng dẫn các hoạt động học để HS tích cực chủ động tham gia và thực hiện các nhiệm vụ học tập, từ đó tìm hiểu các kiến thức, kĩ năng mới, vừa học hỏi được phương pháp để hình thành kiến thức, kĩ năng đó. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà, không gói gọn trong phạm vi một tiết học. Để hướng đến mục tiêu phát triển PC và NL đã đặt ra trong bài học, ở mỗi hoạt động học cần xác định rõ các yếu tố: mục tiêu hoạt động, nội dung hoạt động, sản phẩm học tập của HS, cách thức tiến hành, phương án kiểm tra đánh giá mức độ mà HS đạt được mục tiêu do GV đã đề ra. Trong quá trình tổ chức các hoạt động học, GV cần theo dõi, có những phương án hỗ trợ HS khi cần thiết.

Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và kiểm tra, đánh giá; tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn của trường trung học/trung tâm giáo dục thường xuyên qua mạng đã nêu rõ quá trình dạy học mỗi chuyên đề cần được thiết kế thành các hoạt động học của HS dưới dạng các nhiệm vụ học tập kế tiếp nhau, có thể được thực hiện trên lớp hoặc ở nhà. HS tích cực, chủ động và sáng tạo trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập dưới sự hướng dẫn của GV. Phân tích hoạt động dạy học của GV cần tuân thủ quan điểm phân tích hiệu quả hoạt động học của HS, đồng thời đánh giá việc tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học cho HS của GV. Chuỗi hoạt động được thể hiện như sau:

Thứ nhất: GV phải xác định được rõ các mục tiêu bài học.

Mục tiêu của bài học còn gọi là yêu cầu cần đạt của bài học, là kết quả mong đợi của bài học. HS phải đạt được những gì về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực có thể hình thành và phát triển cho HS sau mỗi bài học. Xác định yêu cầu cần đạt/ mục tiêu bài học chính là xác định “*đầu ra*” của quá trình dạy học. Mục tiêu của bài học chính là “*kim chỉ nam*” định hướng cho việc tổ chức các hoạt động học tập cho HS. Từ những yêu cầu cần đạt này, GV có thể dễ dàng xác định xem bài học này góp phần phát triển cho HS những PC và NL nào.

Trong phần Lịch sử 7, yêu cầu cần đạt về nội dung giáo dục liên quan đến bài học đã được thể hiện ở phần đầu của mỗi bài học. Các yêu cầu này là các yêu cầu đã được quy định trong Chương trình GDPT năm 2018 môn Lịch sử và Địa lí. Do vậy, GV có thể dựa vào đây để xác định mục tiêu của bài học, để định hướng các hoạt động cần tổ chức cho HS khi tìm hiểu về nội dung giáo dục đó.

Ví dụ: Để tổ chức cho HS tìm hiểu ở *Bài 13*, GV cần tổ chức giờ dạy để HS đạt được các yêu cầu cần đạt (mục tiêu của bài học):



Bài 13 **CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC THỜI NGÔ, ĐÌNH, TIỀN LÊ (939 – 1009)**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được những nét chính về thời Ngô.
- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.
- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Tiền Lê năm 981.
- Giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô, Đinh, Tiền Lê.
- Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô, Đinh, Tiền Lê.

Việc đưa yêu cầu cần đạt vào trong các bài học Lịch sử 7 là một trong những điểm mới của SGK *Lịch sử và Địa lí 7*. Thông qua các yêu cầu này, GV có thể xác định được mục tiêu của bài học, đích cần đến của HS để từ đó tìm cách tổ chức hoạt động học tập cho HS phù hợp.

Thứ hai: Hoạt động mở bài

– *Mục đích*: Tạo tâm thế học tập cho HS, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới. GV sẽ tạo tình huống học tập dựa trên việc huy động kiến thức, kinh nghiệm của bản thân HS có liên quan đến vấn đề xuất hiện trong SGK, các tài liệu học tập; làm bộc lộ “cái” HS đã biết, bổ khuyết những gì cá nhân HS còn thiếu, giúp HS nhận ra “cái” chưa biết và muốn biết thông qua hoạt động này.

– *Phương thức thực hiện*: Thông qua các câu hỏi/ tình huống có vấn đề để HS huy động kiến thức, kĩ năng có liên quan, suy nghĩ, trả lời các câu hỏi gợi mở hoặc đưa ra ý kiến nhận xét về những vấn đề có liên quan đến nội dung kiến thức sẽ học trong chủ đề bài học (bản thảo, dự đoán tình huống sẽ xảy ra, dự đoán câu trả lời,...).

– *Sản phẩm*: Các câu hỏi nhận thức, dự đoán, giả sử/ giả thuyết liên quan đến chủ đề bài học mới, dự kiến kế hoạch học tập tiếp theo của HS. Các sản phẩm này chỉ được hình thành thông qua hoạt động học tập trên lớp của HS theo hướng dẫn của GV.

– *Câu hỏi cần giải quyết cho hoạt động này*:

+ Tình huống/ câu hỏi/ lệnh xuất phát nhằm huy động kiến thức/ kĩ năng/ kinh nghiệm sẵn có nào đó của HS (HS đã học kiến thức/ kĩ năng đó khi nào?).

+ Vận dụng kiến thức/ kĩ năng/ kinh nghiệm đã có đó thì HS có thể trả lời câu hỏi/ thực hiện lệnh đã nêu đến mức độ nào? Dự kiến các câu trả lời/ sản phẩm học tập mà HS có thể hoàn thành.

+ Để hoàn thiện câu trả lời/ sản phẩm học tập nói trên, HS cần vận dụng kiến thức/ kĩ năng mới nào sẽ học ở phần tiếp theo trong hoạt động hình thành kiến thức (có thể không phải là toàn bộ kiến thức/ kĩ năng mới trong bài).

Ví dụ: Để tổ chức cho HS tìm hiểu nội dung bài 13 “Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô, Đinh, Tiền Lê (939 – 1009), GV có thể sử dụng một trong các cách sau để tạo ra tình huống xuất phát cho HS.

Phương án 1: GV có thể sử dụng phần mở bài trong SGK.



Cố đô Hoa Lư là quần thể Di tích Quốc gia đặc biệt, gắn liền với sự nghiệp của các nhân vật lịch sử thời Đinh, Tiền Lê và buổi đầu của nhà Lý.

Với địa hình thuận lợi cho việc tiến công và phòng ngự, Hoa Lư là căn cứ ban đầu của Đinh Bộ Lĩnh, đồng thời trở thành kinh đô của nước Đại Cồ Việt sau khi ông lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Đinh.

Vậy nhà Ngô, Đinh, Tiền Lê được thành lập như thế nào? Những nét chính về tình hình chính trị, xã hội, văn hoá là gì? Nhà Tiền Lê đã làm gì để bảo vệ nền độc lập của dân tộc?



Hình 13.1. Một góc cố đô Hoa Lư (Ninh Bình)

Phương án 2: Tổ chức trò chơi “Ai nhanh hơn?” để nhận diện được các nhân vật như Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn. Từ đó, GV kết nối vào bài mới và nêu nhiệm vụ học tập cho HS,...

*** Thứ ba: Hoạt động hình thành kiến thức mới**

– *Mục đích:* Hoạt động này giúp cho HS khám phá, hình thành kiến thức, phát triển kỹ năng mới theo yêu cầu cần đạt của bài. Trong dạy học Lịch sử 7 ở nhà trường THCS, hoạt động và các nhiệm vụ học tập của HS chủ yếu là các hoạt động tìm hiểu về Lịch sử thế giới (từ thế kỉ V đến đầu thế kỉ XVI), Lịch sử khu vực Đông Nam Á (từ sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI), Lịch sử Việt Nam (từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI) và hai chủ đề chung.

– *Phương thức thực hiện:* GV xác định các hoạt động học tập cần tổ chức cho HS để đạt được mục tiêu/ yêu cầu cần đạt của bài học. Sau đó, GV vận dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học để tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập nhằm chiếm lĩnh tri thức mới và rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo của môn học.

– *Sản phẩm học tập:* Kiến thức cơ bản, cốt lõi về Lịch sử thế giới, Lịch sử khu vực Đông Nam Á, Lịch sử Việt Nam và các chủ đề chung; các kỹ năng, kỹ xảo Lịch sử.

– *Câu hỏi cần giải quyết cho hoạt động này:*

- + Kiến thức, kỹ năng mới mà HS phải khám phá và chiếm lĩnh được của bài học là gì?
- + HS sẽ khám phá, chiếm lĩnh các kiến thức, kỹ năng đó bằng cách nào?

Ví dụ: Để tổ chức cho HS tìm hiểu về “*Bài 13. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô, Đinh, Tiền Lê (939- 1009)*”, (3 tiết), GV có thể thiết kế các nhiệm vụ học tập cho HS như sau:

Yêu cầu cần đạt	Hoạt động hình thành kiến thức mới	Nhiệm vụ học tập của HS
Yêu cầu 1: Nêu được những nét chính về thời Ngô	Hoạt động 1: Tìm hiểu những nét chính về thời Ngô	<i>Nhiệm vụ 1:</i> Đọc thông tin, tư liệu và quan sát hình 13.2, hãy nêu những nét chính về sự thành lập nhà Ngô. <i>Nhiệm vụ 2:</i> Quan sát sơ đồ 13.1, hãy mô tả tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô.
Yêu cầu 2: Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh	Hoạt động 2: Tìm hiểu về công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh	<i>Nhiệm vụ 1:</i> Đọc thông tin, quan sát lược đồ 13.1 và hình 13.1, hãy trình bày quá trình Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước. <i>Nhiệm vụ 2:</i> Đọc thông tin và quan sát hình 13.3, hãy cho biết công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với dân tộc.

*** Thứ tư: Hoạt động luyện tập, vận dụng**

– *Mục đích:* Hoạt động này nhằm giúp HS hệ thống kiến thức, vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các bài tập/ tình huống cụ thể liên quan đến nội dung bài học, các yêu cầu cần đạt của bài học, đồng thời, đánh giá xem HS có đạt được mục tiêu bài học hay không.

– *Phương thức thực hiện:* GV tổ chức cho HS luyện tập, vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các bài tập/ tình huống cụ thể liên quan đến nội dung bài học, các yêu cầu cần đạt của bài học. Ở hoạt động này, HS có thể hoạt động cá nhân hoặc hoạt động nhóm.

– *Sản phẩm:* Lời giải và kết quả giải các câu hỏi, bài tập/ tình huống.

– *Câu hỏi cần giải quyết cho hoạt động này:*

+ HS sẽ làm gì để vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết các bài tập/ tình huống cụ thể liên quan đến nội dung bài học, các yêu cầu cần đạt của bài học?

+ Xây dựng và sử dụng những câu hỏi và bài tập nào để tạo cơ hội cho HS vận

dụng những kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết những nội dung liên quan đến nội dung bài học, các yêu cầu cần đạt của bài học?

Lưu ý: trong hoạt động và vận dụng, GV tập trung giải quyết các câu hỏi, bài tập trong SGK. Tuy nhiên, GV cũng có thể mở rộng những câu hỏi, bài tập ngoài SGK cho phù hợp với đối tượng HS.

Ví dụ, hoạt động luyện tập và vận dụng “*Bài 13. Công cuộc xây dựng đất nước thời Ngô, Đinh, Tiền Lê (939 – 1009)*”.

Phương án 1: GV sử dụng các câu hỏi, bài tập trong SGK để tổ chức luyện tập, vận dụng cho HS.



1. Vẽ sơ đồ tư duy về tình hình chính trị, xã hội và văn hoá thời Ngô, Đinh, Tiền Lê.

2. Lập bảng thống kê những sự kiện tiêu biểu tương ứng với các mốc thời gian: 939, 944, 967, 968, 979, 981.



3. Giới thiệu về một nhân vật lịch sử được đề cập trong bài học.

Phương án 2: GV có thể mở rộng tình huống ngoài SGK như:

Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn HS tham gia trò chơi “Đuổi hình bắt chữ”; “Giải mã lịch sử”,...

Nhiệm vụ 2: Việc lập đền thờ, đặt tên đường phố, trường học mang tên Ngô Quyền, Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành ở các địa phương trong cả nước nói lên điều gì?

Nhiệm vụ 3: Đóng vai là nhà văn hoá, thiết kế một tờ rơi/poster/clip để giới thiệu về một di tích lịch sử gắn liền với tên tuổi của Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn.

b) GV cần đầu tư vào việc lựa chọn các phương pháp, kiến thức dạy học và giáo dục phát triển PC, NL phù hợp

GV cần đầu tư vào việc lựa chọn các phương pháp, kiến thức dạy học (KTDH) và giáo dục biểu hiện ở việc GV tập trung, bỏ nhiều sức lực, thời gian, suy nghĩ,... phù hợp nhằm đạt được mục tiêu dạy học một cách tối ưu.

Yêu cầu này đòi hỏi GV phải hiểu, vận dụng hệ thống các phương pháp, KTDH, đặc biệt là các phương pháp, KTDH có ưu thế trong việc phát huy PC, NL người học; có thể phân tích, so sánh được ưu điểm và hạn chế của từng phương pháp để lựa chọn PPDH

phù hợp với mục tiêu của từng hoạt động, tạo ra chuỗi hoạt động có sự phối hợp hiệu quả giữa các phương pháp.

c) GV chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp học tập, nghiên cứu

GV chú trọng rèn luyện cho HS phương pháp học tập, hướng dẫn HS kiên trì luyện tập để hình thành phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học, phù hợp với đặc thù của từng môn học, hoạt động giáo dục, góp phần tạo ra sự phát triển NL tự chủ và tự học. Tự học là một xu thế tất yếu, bởi vì quá trình giáo dục thực chất là quá trình biến người học từ khách thể giáo dục thành chủ thể giáo dục (tự giáo dục). Tự học là mục tiêu cơ bản của quá trình dạy học. Bồi dưỡng NL tự học là phương cách tốt nhất tạo ra động lực mạnh mẽ cho quá trình học tập. Tự học giúp cho HS có thể chủ động học tập suốt đời, học tập để khẳng định phẩm chất, NL và để cống hiến.

d) GV tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác

Đó là việc kết hợp giữa hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm, phát huy nỗ lực của chính cá nhân trong hoạt động nhóm. Điều này giúp HS có điều kiện để hình thành, phát triển cả về NL tự chủ và tự học lẫn NL giao tiếp và hợp tác.

Yêu cầu này đòi hỏi GV phải có khả năng khuyến khích HS cố gắng tự lực, vừa độc lập, vừa hợp tác chặt chẽ với nhau trong quá trình tiếp cận, phát hiện và tìm tòi cái mới. Lớp học trở thành môi trường giao tiếp GV – HS và HS – HS nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

3.3.3. Vấn đề đánh giá kết quả học tập của HS

a) Định hướng đánh giá kết quả giáo dục trong dạy học môn Lịch sử và Địa lí theo Chương trình GDPT năm 2018

Đánh giá kết quả giáo dục phải căn cứ vào yêu cầu cần đạt về PC chủ yếu, NL chung, NL đặc thù môn Lịch sử và Địa lí được quy định trong Chương trình GDPT tổng thể và chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS. Cần lưu ý là các PC và NL này được hình thành, củng cố và phát triển theo lộ trình, nên trong khi đánh giá, cần xác định rõ HS đã/đang đứng ở đâu trong lộ trình đạt tới các kết quả đầu ra kì vọng và GV cần phải hành động như thế nào để cải thiện thành tích học tập của HS. Như vậy, cần chú trọng cả đánh giá quá trình và đánh giá định kì, trong đó cần coi trọng việc đánh giá quá trình.

Mục tiêu đánh giá là cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình môn Lịch sử và Địa lí cấp THCS, sự tiến bộ của HS để hướng dẫn, điều chỉnh hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS.

Về nội dung đánh giá, bên cạnh nội dung lí thuyết, cần tăng cường đánh giá các kĩ năng của HS như: làm việc với sơ đồ, bảng số liệu, tranh ảnh, quan sát, thu thập, xử lí và hệ thống hoá thông tin, sử dụng các dụng cụ học tập ngoài trời, sử dụng công nghệ và thông tin truyền thông trong học tập,... Đánh giá khả năng vận dụng tri thức vào những tình huống cụ thể.

Đa dạng hoá các hình thức đánh giá, tăng cường đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS bằng các hình thức khác nhau: đánh giá qua việc quan sát các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, sản phẩm học tập; đánh giá qua báo cáo kết quả thực hiện dự án học tập, báo cáo kết quả thực hành, bài thuyết trình về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Tạo điều kiện để HS được tham gia vào quá trình đánh giá kết quả giáo dục.

Kết quả giáo dục được đánh giá bằng các hình thức định tính và định lượng thông qua đánh giá thường xuyên (ĐGTX), đánh giá định kì (ĐGĐK), trên cơ sở đó tổng hợp việc đánh giá chung về PC, NL và sự tiến bộ của HS.

Trong dạy học Lịch sử và Địa lí cấp THCS, đánh giá kết quả học tập của HS là hoạt động xem xét, so sánh mức độ đạt được của mỗi HS theo yêu cầu cần đạt của môn học đã đề ra, trên cơ sở đó, tìm ra giải pháp để đánh thức tiềm năng và khắc phục những hạn chế trong quá trình học tập của HS. Đánh giá là một bộ phận hợp thành quan trọng của quá trình dạy học môn Lịch sử và Địa lí, có vai trò thu thập các thông tin về chất lượng học tập, phân loại HS, đồng thời tạo cơ sở để điều chỉnh việc dạy học, thúc đẩy quá trình học tập của HS. Mục đích của đánh giá trong môn Lịch sử và Địa lí là nhằm vào sự tiến bộ trong học tập của HS.

b) Một số gợi ý về hình thức và phương pháp kiểm tra đánh giá PC, NL

Trong tài liệu đã bàn đến hai hình thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển PC và NL của HS phù hợp với thực tiễn giáo dục Việt Nam hiện nay là ĐGTX (đánh giá quá trình) và ĐGĐK (đánh giá kết quả). GV sẽ lựa chọn các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp với mục đích, thời điểm và yêu cầu của từng hình thức đánh giá; Mỗi phương pháp cũng sẽ có những công cụ kiểm tra, đánh giá phù hợp (các công cụ này sẽ được trình bày cụ thể ở nội dung 3 của tài liệu). Mối quan hệ giữa hình thức, phương pháp và công cụ kiểm tra, đánh giá được thể hiện như sau:

Bảng: Mối quan hệ giữa hình thức, phương pháp và công cụ đánh giá

Hình thức đánh giá	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá
ĐGTX/ Đánh giá quá trình <i>(Đánh giá vì học tập; Đánh giá là học tập)</i>	Phương pháp hỏi – đáp.	Câu hỏi, bảng hỏi
	Phương pháp quan sát	Ghi chép các sự kiện thường nhật, thang đo, bảng kiểm, rubric
	Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập	Bảng quan sát, câu hỏi vấn đáp, phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics,...)
	Phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập	Bảng kiểm, thang đánh giá, phiếu đánh giá theo tiêu chí (Rubrics,...)
ĐGĐK/ Đánh giá tổng kết <i>(Đánh giá kết quả học tập)</i>	Phương pháp kiểm tra viết	KWLH, câu trả lời ngắn, thẻ kiểm tra,...
	Phương pháp đánh giá qua hồ sơ học tập	Bài kiểm tra (câu hỏi tự luận, câu hỏi trắc nghiệm), bài luận, bảng kiểm, phiếu đánh giá theo tiêu chí, thang đo
	Phương pháp đánh giá qua sản phẩm học tập	

4. Giới thiệu chung về hệ thống tài liệu tham khảo hỗ trợ

- Sách giáo viên.
- Sách bài tập.
- Sách bổ trợ và sách tham khảo thiết yếu của môn học.
- Thiết bị dạy học bộ môn: Bộ TBDH Cánh Diều và hướng dẫn cách khai thác trong dạy học.

– Nguồn tài nguyên sách và học liệu điện tử (SGK phiên bản điện tử, video minh họa tiết học, bài tập tương tác phục vụ kiểm tra, đánh giá,...).

B. KẾ HOẠCH BÀI DẠY MINH HOẠ
Bài 13. CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ
ĐẤT NƯỚC THỜI NGÔ, ĐÌNH, TIỀN LÊ (939 – 1009) (3 tiết)
(Tiết 1)

I. MỤC TIÊU

GV giúp HS đạt được những yêu cầu sau:

1. Năng lực

- Năng lực tìm hiểu lịch sử thông qua sử dụng tư liệu để nêu được những nét chính về thời Ngô, trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh, sự thành lập nhà Đinh.
- Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử thông qua khai thác thông tin, quan sát sơ đồ giới thiệu được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô, Đinh.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập về Việt Nam thời Ngô, Đinh.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm và trao đổi thảo luận để tìm hiểu về Việt Nam thời Ngô, Đinh.

2. Phẩm chất

Giáo dục học sinh truyền thống yêu nước, tự hào dân tộc và lòng biết ơn đối với những người có công với đất nước, tiêu biểu là Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Sơ đồ tổ chức chính quyền thời Ngô, Đinh; Lược đồ vị trí chiếm đóng của 12 sứ quân; Tranh ảnh: Khu di tích thành Cổ Loa, đền thờ vua Đinh Tiên Hoàng,...
- Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, giấy A0, video clip (nếu có).

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Mở đầu (5 phút)

a) *Mục tiêu:* Tạo tâm thế cho HS, giúp HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú học bài mới.

b) *Tổ chức thực hiện:* GV có thể giới thiệu vào bài mới như trong SGK; hoặc sử dụng một số hình ảnh liên quan đến bài học; cho HS quan sát một đoạn video clip về thành tựu văn hoá thời Ngô, Đinh, hay các nhân vật Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh,... hay sử dụng kỹ thuật KWLH để dẫn dắt vào bài mới:

(K)	(W)	(L)	(H)
Em đã biết những gì về thời Ngô, Đinh, Tiền Lê?	Em muốn biết những gì về thời Ngô, Đinh, Tiền Lê?	Em đã học được những gì về thời Ngô, Đinh, Tiền Lê?	Em có thể vận dụng kiến thức của bài học này như thế nào?

HS làm việc cá nhân, ghi ngắn gọn hiểu biết của mình vào cột (K) và cột (W); GV gọi một vài HS phát biểu và kết nối vào bài học.

2. Hình thành kiến thức mới

2.1. Tìm hiểu những nét chính về thời Ngô (15 phút)

a) *Mục tiêu:* Nêu được những nét chính về thời Ngô.

b) *Tổ chức thực hiện:* GV cho HS làm việc theo cặp, yêu cầu HS đọc thông tin, tư liệu và quan sát hình 13.2, sơ đồ 13.1 trong SGK để tìm hiểu những nét chính về thời Ngô.

GV tổ chức cho HS tìm hiểu, thảo luận về các nội dung chính thông qua việc trả lời các câu hỏi:

- Sau khi đánh tan quân Nam Hán trên sông Bạch Đằng, Ngô Quyền đã làm gì để xây dựng đất nước?
- Mô tả tổ chức chính quyền thời Ngô và rút ra nhận xét.
- Việc Ngô Quyền chọn Cổ Loa làm kinh đô nói lên điều gì?

GV cần gợi ý cho HS quan sát sơ đồ 13.1 để thấy được việc làm quan trọng đầu tiên của Ngô Quyền là thiết lập tổ chức bộ máy nhà nước do vua đứng đầu, giúp việc cho vua có Ban văn, Ban võ. Đây là tổ chức chính quyền còn khá đơn giản. Hình 13.2. Khu di tích Cổ Loa (Đông Anh, Hà Nội) là dấu tích kinh đô do Ngô Quyền lựa chọn.

Sau khi gọi đại diện một số cặp HS trình bày, các cặp HS khác nhận xét, GV bổ sung và chốt kiến thức. GV cần nhấn mạnh, việc Ngô Quyền chọn Cổ Loa làm kinh đô khẳng định sự tiếp nối chủ quyền quốc gia; GV có thể hỏi thêm: *Vì sao Ngô Quyền chỉ xưng vương mà không xưng đế?* (sự khôn khéo để tránh đối đầu với phong kiến phương Bắc khi nền độc lập còn non trẻ); *Đánh giá công lao của Ngô Quyền* (đánh tan giặc ngoại xâm, đặt nền móng xây dựng quốc gia độc lập).

2.2. Tìm hiểu về sự thành lập nhà Đinh (17 phút)

a) *Mục tiêu:* Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.

b) *Tổ chức thực hiện:* GV cho HS làm việc theo nhóm, tìm hiểu về quá trình Đinh Bộ Lĩnh thống nhất đất nước và công lao của ông đối với dân tộc.

+ *Nhiệm vụ 1: Nêu tình hình đất nước cuối thời Ngô. Phân tích hậu quả của “cục diện 12 sứ quân”.*

+ *Nhiệm vụ 2: Trình bày khái quát quá trình thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh.*

+ *Nhiệm vụ 3: Trình bày sự thành lập nhà Đinh. Nêu công lao của Đinh Bộ Lĩnh đối với dân tộc.*

GV yêu cầu các nhóm đọc kĩ nội dung của mục, quan sát lược đồ 13.1, hình 13.3 kết hợp với đọc tư liệu. GV cần gợi ý để HS rút ra được nhận xét từ lược đồ 13.1 (cục diện 12 sứ quân làm cho đất nước rơi vào tình trạng phân tán, cát cứ); khai thác hình 13.3 Đền thờ Đinh Tiên Hoàng (Ninh Bình) để thấy được lòng kính trọng, biết ơn của nhân dân về công lao của ông đối với dân tộc.

Sau khi các nhóm báo cáo, nhận xét, GV đánh giá và chốt nội dung kiến thức: trong đó cần nhấn mạnh Đinh Bộ Lĩnh dẹp được các sứ quân là do được nhân dân ủng hộ; sự chuẩn bị tích cực và lực lượng hùng mạnh; tài mưu lược của người chỉ huy; khẳng định người Việt có giang sơn, bờ cõi riêng; nước Đại Cồ Việt tồn tại độc lập, ngang hàng với nhà Tống,... Đánh giá vai trò của Đinh Bộ Lĩnh (thống nhất đất nước và xây dựng một triều đại mới, tiếp tục khẳng định nền độc lập, tự chủ của dân tộc).

3. Luyện tập (5 phút)

a) *Mục tiêu:* HS củng cố được kiến thức liên quan đến bài học về nhà Ngô, nhà Đinh.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV tổ chức cho HS cả lớp hoạt động cá nhân để trả lời các câu 1 và câu 2.

– HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ; GV gọi một số HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung; GV củng cố và nhắc lại các yêu cầu cần đạt của bài học cho HS.

4. Hoạt động vận dụng (3 phút)

a) *Mục tiêu:* Vận dụng, kết nối được kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết tình huống trong thực tiễn liên quan đến bài học.

b) *Tổ chức thực hiện:*

– GV yêu cầu HS đọc câu 3 (SGK, phần vận dụng), mỗi HS có cách lựa chọn khác nhau và sưu tầm tư liệu, cách thức trình bày về 1 nhân vật ấn tượng nhất. Yêu cầu sản phẩm đa dạng (câu chuyện/ video/ vẽ tranh/ tập san ...).

– HS làm bài tập tại nhà và báo cáo sản phẩm tại lớp trong giờ học sau.

C. GỢI Ý BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ

Thời gian: 45 PHÚT

I. MỤC TIÊU

- Nhằm đánh giá kết quả học tập của HS sau một giai đoạn học tập (giữa kì II), xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS so với yêu cầu cần đạt quy định trong Chương trình GDPT môn Lịch Sử và Địa lí.
- Kịp thời phát hiện những cố gắng, tiến bộ của HS để động viên, khích lệ và phát hiện những khó khăn chưa thể tự vượt qua của HS để hướng dẫn, giúp đỡ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS; góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục.

II. ĐẶC TẢ MA TRẬN

Đặc tả ma trận đề kiểm tra giữa kì II – phần Lịch sử 7

Mức độ Nội dung	Yêu cầu về nhận thức			
	Mức 1 (Biết)	Mức 2 (Hiểu)	Mức 3 (Vận dụng thấp)	Mức 4 (Vận dụng cao)
1. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô, Đinh, Tiền Lê (939 – 1009)	– Nêu được những nét chính về thời Ngô. – Nhận biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô, Đinh, Tiền Lê – Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Tiền Lê	– Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh – Trình bày được sự thành lập nhà Tiền Lê. – Giới thiệu được những		

		nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô, Đinh, Tiền Lê.		
<i>Số câu: 2</i> <i>Số điểm: 2,5</i> <i>Tỉ lệ: 25%</i>	<i>TN: 1 câu</i> <i>(0,5 điểm)</i> <i>5%</i>	<i>TL: 1 câu</i> <i>(2,0 điểm)</i> <i>20%</i>		
2. Công cuộc xây dựng đất nước thời Lý	Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội thời Lý	– Trình bày được sự thành lập nhà Lý – Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về giáo dục, văn hoá thời Lý.	– Nhận xét được tổ chức bộ máy chính quyền thời Lý	Đánh giá được sự kiện dời đô của Lý Công Uẩn và đánh giá được công lao của ông đối với dân tộc.
<i>Số câu: 4</i> <i>Số điểm: 2,0</i> <i>Tỉ lệ: 20%</i>	<i>TN: 3 câu</i> <i>Số điểm: 1,5</i> <i>Tỉ lệ: 15%</i>	<i>TN: 1 câu</i> <i>Số điểm: 0,5</i> <i>Tỉ lệ: 5%</i>		
3. Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược của nhà Lý (1075 – 1077)		Trình bày được cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống của nhà Lý	Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến và đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt đối với cuộc	

			kháng chiến và dân tộc.	
<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 2,0</i> <i>Tỉ lệ: 20%</i>			<i>TL: 1 câu</i> <i>(2,0)</i> <i>20%</i>	
4. Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226 – 1400)	– Mô tả được sự thành lập nhà Trần. – Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá thời Trần.	– Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, và xã hội thời Trần.		Đánh giá được vai trò của Trần Thủ Độ đối với sự thành lập của nhà Trần.
<i>Số câu: 3</i> <i>Số điểm: 1,5</i> <i>Tỉ lệ: 15%</i>	<i>TN: 2 câu</i> <i>Số điểm: 1,0</i> <i>Tỉ lệ: 10%</i>	<i>TN: 1 câu</i> <i>Số điểm: 0,5</i> <i>Tỉ lệ: 5%</i>		
5. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần (thế kỉ XIII)	Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông – Nguyên		Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên	Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc kháng chiến
<i>Số câu: 1</i> <i>Số điểm: 1,0</i> <i>Tỉ lệ: 10%</i>				<i>TL: 1 câu</i> <i>Số điểm: 1,0</i> <i>Tỉ lệ: 10%</i>

6. Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1400 – 1407)	– Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược của nhà Hồ	– Trình bày được những nét chính về sự thành lập nhà Hồ – Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly	– Phân tích được tác động của cuộc cách Hồ Quý Ly. – Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến.	
<i>TN: 2 câu</i> <i>Số điểm: 1,0</i> <i>Tỉ lệ: 10%</i>	<i>TL: 1 câu</i> <i>Số điểm: 0,5</i> <i>Tỉ lệ: 5%</i>	<i>TL: 1 câu</i> <i>Số điểm: 0,5</i> <i>Tỉ lệ: 5%</i>		
Tổng số câu: 13 Tổng số điểm: 10,0 Tỉ lệ: 100%	<i>Số câu TN: 7 – TL: 0</i> <i>Số điểm: 3,5</i> <i>Tỉ lệ: 35%</i>	<i>Số câu: TN: 3 – TL: 1</i> <i>Số điểm: 3,5</i> <i>Tỉ lệ: 35%</i>	<i>Số câu: TN: 0 – TL: 1</i> <i>Số điểm: 2,0</i> <i>Tỉ lệ: 20%</i>	<i>Số câu: TN: 0 – TL: 1</i> <i>Số điểm: 1,0</i> <i>Tỉ lệ: 10%</i>

(Ghi chú: TN – Trắc nghiệm; TL – Tự luận.

III. GỢI Ý ĐỀ KIỂM TRA

Trường:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 7 – PHẦN LỊCH SỬ** (Thời gian: 45 phút)

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Hãy khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Năm 968, sau khi lên ngôi Hoàng đế, Đinh Tiên Hoàng đặt lên nước là

- A. Đại Việt. B. Văn Lang. **C. Đại Cồ Việt.** D. Âu Lạc.

Câu 2. Năm 1010 diễn ra sự kiện nào sau đây?

- A. Nhà Lý thành lập, đóng đô tại Hoa Lư.
- B. Nhà Lý dời đô từ Hoa Lư ra Đại La.**
- C. Lý Công Uẩn được tôn lên làm vua.
- D. Vua Lê Long Đĩnh mất, triều đình bất ổn.

Câu 3. Ngành kinh tế chủ yếu của nước Đại Việt thời Lý là

- A. thương nghiệp.
- B. thủ công nghiệp.
- C. nông nghiệp.**
- D. chăn nuôi.

Câu 4. Nội dung nào sau đây **không** phải là nguyên nhân chủ quan dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống của nhà Lý?

- A. Quân Tống không quen khí hậu, thời tiết.**
- B. Sức mạnh đoàn kết quân dân Đại Việt.
- C. Truyền thống yêu nước của nhân dân.
- D. Vai trò chỉ huy của Lý Thường Kiệt.

Câu 5. Nét nổi bật về tình hình giáo dục thời Lý là

- A. mở khoa thi để tuyển chọn quan lại.**
- B. chữ Nôm được sử dụng phổ biến.
- C. chế độ thi cử chặt chẽ, quy củ.
- D. trường học được xây dựng khắp nơi.

Câu 6. Nhà Trần được thành lập trong hoàn cảnh lịch sử nào sau đây?

- A. Nước Đại Việt đang ổn định và phát triển mạnh mẽ.
- B. Nhà Lý đã suy yếu và tình hình đất nước trở nên rối ren.**
- C. Quân Mông-Nguyên đang xâm phạm bờ cõi Đại Việt.
- D. Cuộc kháng chiến chống xâm lược Tống chưa kết thúc.

Câu 7. Nội dung nào sau đây **không** phải là thành tựu văn học thời Trần?

- A. Văn học chữ Nôm thay thế văn học dân gian.**

- B. Thể hiện tinh thần yêu nước và niềm tự hào dân tộc.
- C. Văn học chữ Hán và chữ Nôm đều phát triển.
- D. Tầng lớp quý tộc có nhiều người giỏi về văn thơ.

Câu 8. Công trình nào sau đây là thành tựu kiến trúc dưới thời Trần?

- A. Tháp Phổ Minh.
- B. Chùa Một cột.
- C. Thành Cổ Loa.
- D. Kinh thành Huế.

Câu 9. Quốc hiệu của Việt Nam dưới thời nhà Hồ là

- A. Đại Việt.
- B. Đại Cồ Việt.
- C. Đại Ngu.
- D. Nam Việt.

Câu 10. Chính sách “hạn điền” của Hồ Quý Ly đã góp phần

- A. giải phóng hoàn toàn thân phận của người nông dân.
- B. hạn chế sở hữu ruộng đất quy mô lớn của quý tộc, địa chủ.
- C. giải quyết triệt để vấn đề chia ruộng đất cho nông dân.
- D. xóa bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của địa chủ.

PHẦN 2. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1 (2.0 điểm): Giới thiệu nét chính về tổ chức chính quyền thời Tiền Lê.

Câu 2 (2.0 điểm). Nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược của nhà Lý (1075 – 1077) được thể hiện như thế nào?

Câu 3 (1.0 điểm). Việc nhân dân lập đền thờ, đặt tên trường học, tên đường phố gắn liền với tên tuổi của Trần Nhân Tông, Trần Hưng Đạo, Trần Quang Khải,... thời nhà Trần nói lên điều gì?

HƯỚNG DẪN TRẢ LỜI

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	C	B	C	A	D	B	A	A	C	B

II. Tự luận (5 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Biểu điểm
1 (2.0 điểm)		– Tổ chức theo chế độ quân chủ – Do vua đứng đầu... – Giúp việc cho vua là hệ thống các quan và ban văn, ban võ,... – Ở địa phương, được chia thành các lộ, phủ, châu,...	0,5 0,5 0,5 0,5
2 (2.0 điểm)		Nét độc đáo: – Chủ động tiến công để tự vệ. – Chủ động chuẩn bị kháng chiến: xây dựng phòng,... – Chủ động phản công quân địch khi có thời cơ. – Chủ động kết thúc chiến tranh bằng “giảng hoà”.	0,5 0,5 0,5 0,5
3 (1.0 điểm)		– Vinh danh, ghi nhớ công ơn những người có công với nước – Ý thức bảo tồn, phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc.	0,5 0,5

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2022

TM TẬP THỂ TÁC GIẢ

CHỦ BIÊN

PGS.TS NGUYỄN THỊ THẾ BÌNH